TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20 – 3- 2019
V/v: *ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Đoàn Quốc Thống

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Huỳnh Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980

Địa chỉ cư trú: ấp 14, xã K, huyện U, tỉnh C . (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Châu Kim Đậm, sinh năm 1987

Địa chỉ cư trú: ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh C . (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 11 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

- Về hôn nhân: Anh C và chị Châu Kim Đậm tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cự cãi nhau, đến tháng 11 năm 2017 thì chị D tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột ở ấp 8, xã Khánh Hòa, huyện U Minh sinh sống cho đến nay. Anh C nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với chị D.

- Về con chung có 02 người con chung tên Nguyễn Thanh Khải, sinh ngày 13/01/2002 và Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 15/6/2012, hiện con chung đang do anh C nuôi dưỡng, sau khi ly hôn anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 người con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trình bày của cháu Nguyễn Thanh Khải: Cháu Nguyễn Thanh Khải có nguyện vọng sau khi anh C và chị D ly hôn cháu được anh C nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung đối với chị Châu Kim Đậm, địa chỉ cư trú ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh C ., theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Chị Châu Kim Đậm được thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chị D vắng mặt, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được và mở phiên tòa xét xử sơ thẩm triệu tập chị D tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, xét xử vắng mặt chị D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Châu Kim Đậm tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002. Trong quá trình chung sống giữa anh C và chị D xảy ra mâu thuẫn nên đã ly thân nhau và anh C yêu cầu được ly hôn với chị D. Tuy nhiên giữa anh C và chị D chung sống vợ chồng với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo Luật hôn nhân và gia đình tại điều 9 quy định "*việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý*" và tại khoản 1 Điều 14 quy định "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*" và tại khoản 2 Điều 53 quy định *"trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng…"*. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn C với chị Châu Kim Đậm.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn C yêu cầu được nuôi 02 cháu Nguyễn Thanh Khải và Nguyễn Đăng Khôi. Xét thấy từ khi anh C và chị D ly thân với nhau, cháu Khải và cháu Khôi do anh C nuôi dưỡng, chị D cũng không có ý kiến gì. Mặt khác, cháu Nguyễn Thanh Khải có nguyện vọng được sống chung với anh C nên tiếp tục giao cháu Khải, cháu Khôi cho anh C nuôi dưỡng là đảm bảo cho cháu Khải, cháu Khôi có điều kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý và tình cảm. Chị Châu Kim Đậm được quyền thăm nom cháu Khải, cháu Khôi không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn C xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Châu Kim Đậm cũng không có ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn C xác định không có, chị Châu Kim Đậm cũng không có ý kiến gì nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng, anh C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004090 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu; chị Châu Kim Đậm không phải chịu án phí. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82 ; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn C với chị Châu Kim Đậm.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh Khải, sinh ngày 13/01/2002 và Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 15/6/2012 cho anh Nguyễn Văn C nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Thanh Khải và Nguyễn Đăng Khôi đang do anh C nuôi dưỡng anh C tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Châu Kim Đậm được quyền thăm nom cháu Khải, cháu Khôi không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn C không yêu cầu, không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng, anh C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004090 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu. Chị Châu Kim Đậm không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công

khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn